

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026**

Vị trí việc làm: Bác sĩ

(Kèm theo Thông báo số 505 /TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)	Tổng điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1		Lại Thị	Vân	31/8/1997					Xét tuyển thẳng (ThS GMHS)
2	BS08	Lê Hồng	Đức	13/6/2000	10	86.5	96.5	Chín mươi sáu phẩy năm	
3	BS19	Trần Minh	Hiếu	06/10/1997	10	86.0	96.0	Chín mươi sáu	
4	BS15	Đào Thị Thúy	Hằng	06/10/2000		90.0	90.0	Chín mươi	
5	BS26	Hà Nam	Khánh	10/12/1994	10	76.5	86.5	Tám mươi sáu phẩy năm	
6	BS36	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	27/5/2000		86.5	86.5	Tám mươi sáu phẩy năm	
7	BS18	Bùi Thị	Hiền	25/01/1999		85.5	85.5	Tám mươi lăm phẩy năm	
8	BS38	Lã Thị	Quỳnh	09/9/2000	10	75.5	85.5	Tám mươi lăm phẩy năm	
9	BS05	Lê Thị	Bình	09/5/2001		85.0	85.0	Tám mươi lăm	
10	BS04	Phạm Việt	Anh	27/3/1998		84.0	84.0	Tám mươi tư	
11	BS24	Vũ Văn	Huy	28/6/2000		83.0	83.0	Tám mươi ba	
12	BS42	Lê Thị Hạnh	Trang	07/6/2001	10	72.0	82.0	Tám mươi hai	
13	BS14	Phạm Thị	Hà	14/10/1998	10	71.5	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
14	BS34	Dương Thị Hà	Mi	01/9/1995	10	71.5	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
15	BS20	Lê Đức	Huân	05/01/1985	10	71.0	81.0	Tám mươi một	
16	BS44	Nguyễn Minh	Trường	28/7/2000	10	71.0	81.0	Tám mươi một	
17	BS35	Hoàng Anh	Minh	15/10/1999	10	70.0	80.0	Tám mươi	
18	BS03	Vũ Thị Vân	Anh	18/3/1999		79.0	79.0	Bảy mươi chín	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)	Tổng điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
19	BS40	Lê Thị	Thương	24/9/1997	10	68.5	78.5	Bảy mươi tám phẩy năm	
20	BS09	Phạm Minh	Đức	30/12/2000		77.0	77.0	Bảy mươi bảy	
21	BS17	Vũ Như	Hậu	28/02/2001		73.5	73.5	Bảy mươi ba phẩy năm	
22	BS33	Nguyễn Bá	Mạnh	09/5/2001		72.5	72.5	Bảy mươi hai phẩy năm	
23	BS37	Nguyễn Thị	Ngọc	25/01/1999		72.5	72.5	Bảy mươi hai phẩy năm	
24	BS45	Lê Anh	Tú	02/3/1988	10	62.0	72.0	Bảy mươi hai	
25	BS07	Lê Văn	Đạt	18/4/2000		71.5	71.5	Bảy mươi một phẩy năm	
26	BS25	Phạm Thị Khánh	Huyền	22/5/2001		71.5	71.5	Bảy mươi một phẩy năm	
27	BS06	Quách Thị Mai	Chi	13/12/2000		71.0	71.0	Bảy mươi một	
28	BS01	Phạm Ngọc	Anh	02/3/2000		70.5	70.5	Bảy mươi phẩy năm	
29	BS39	Lê Thị	Thảo	01/9/1999		70.5	70.5	Bảy mươi phẩy năm	
30	BS43	Đỗ Đức	Trung	23/5/2001		70.5	70.5	Bảy mươi phẩy năm	
31	BS12	Phan Hải	Dương	14/10/2000		70.0	70.0	Bảy mươi	
32	BS31	Bùi Xuân	Luật	17/9/1999		70.0	70.0	Bảy mươi	
33	BS46	Lê Đức	Tuấn	24/8/1999		70.0	70.0	Bảy mươi	
34	BS13	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	05/9/2001		68.5	68.5	Sáu mươi tám phẩy năm	
35	BS22	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	17/3/2001		67.5	67.5	Sáu mươi bảy phẩy năm	

Danh sách gồm có 35 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỶ XÉT TUYỂN LỖHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Dược

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
I Đại học nhóm ngành Dược học						
1	D311	Nguyễn Thị Ngọc Mai	20/10/2000	77.0	Bảy mươi bảy	
2	D309	Lê Thùy Linh	12/01/1997	76.0	Bảy mươi sáu	
3	D321	Nguyễn Thị Tuyết	17/3/1991	76.0	Bảy mươi sáu	
4	D306	Nguyễn Thanh Lâm	05/6/2001	75.0	Bảy mươi lăm	
II Cao đẳng chuyên ngành Dược						
1	D408	Nguyễn Thị Thúy Nga	07/02/1996	80.0	Tám mươi	
2	D406	Trần Công Minh	25/4/1996	75.0	Bảy mươi lăm	
3	D403	Đỗ Thị Hằng	14/8/1995	71.0	Bảy mươi một	
4	D402	Nguyễn Việt Hà	02/7/2004	70.0	Bảy mươi	
5	D413	Lê Thị Tươi	11/8/1995	70.0	Bảy mươi	

Danh sách gồm có 09 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026**

Vị trí việc làm: Điều dưỡng

(Kèm theo Thông báo số 505/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
I	Đại học Điều dưỡng						
1	ĐD312	Phạm Thị Thu	Huyền	07/10/2003	89.5	Tám mươi chín phẩy năm	
2	ĐD304	Lê Thị Thùy	Dương	12/11/1999	87.5	Tám mươi bảy phẩy năm	
3	ĐD314	Hà Thu	Hương	20/04/1996	85.0	Tám mươi lăm	
4	ĐD313	Trần Thanh	Huyền	30/3/2003	84.5	Tám mươi tư phẩy năm	
5	ĐD318	Nguyễn Thị Mai	Loan	10/10/2003	84.5	Tám mươi tư phẩy năm	
6	ĐD319	Trịnh Thị Cẩm	Ly	15/9/2002	84.0	Tám mươi tư	
7	ĐD337	Nguyễn Thị Hồng	Vân	24/3/2000	83.5	Tám mươi ba phẩy năm	
8	ĐD310	Nguyễn Thị	Hiền	11/9/2002	83.0	Tám mươi ba	
9	ĐD324	Lê Thị	Ngọc	17/3/2000	83.0	Tám mươi ba	
10	ĐD327	Mai Thị	Tân	16/5/2002	83.0	Tám mươi ba	
11	ĐD328	Trịnh Thị	Tình	25/10/2002	83.0	Tám mươi ba	
12	ĐD315	Phạm Thị	Lan	14/7/2001	82.0	Tám mươi hai	
13	ĐD331	Lê Thị Phương	Thảo	08/12/1996	82.0	Tám mươi hai	
14	ĐD301	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/12/2000	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
15	ĐD302	Bùi Thị Linh	Chi	26/3/2002	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
16	ĐD305	Ngô Phương	Giang	17/7/1998	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
17	ĐD307	Trịnh Thị Thu	Hà	21/10/2002	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
18	ĐD329	Lê Thị Ánh	Tuyết	01/8/1998	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
19	ĐD330	Trịnh Thị	Tuyết	17/02/1992	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
20	ĐD334	Hoàng Thị	Thúy	04/5/2001	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
21	ĐD311	Lê Trung	Hiếu	20/7/2000	81.0	Tám mươi một	
22	ĐD316	Trần Thị	Lâm	09/01/1994	81.0	Tám mươi một	
23	ĐD323	Lê Thị	Nga	13/3/2002	81.0	Tám mươi một	
24	ĐD333	Nguyễn Thị	Thùy	19/06/1999	81.0	Tám mươi một	
25	ĐD321	Lê Thị Trà	Mi	04/02/1997	80.5	Tám mươi phẩy năm	
26	ĐD326	Nguyễn Thị Thu	Sương	26/4/2003	80.5	Tám mươi phẩy năm	
II	Cao đẳng Điều dưỡng						
1	ĐD425	Nguyễn Thị Thảo	Ly	13/11/1999	88.0	Tám mươi tám	
2	ĐD459	Phạm Thị	Trang	27/3/1998	87.5	Tám mươi bảy phẩy năm	
3	ĐD431	Lê Thị Kim	Mỹ	22/12/1993	87.0	Tám mươi bảy	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
4	ĐD412	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/6/2001	86.0	Tám mươi sáu	
5	ĐD430	Nguyễn Thị	Minh	30/10/2000	86.0	Tám mươi sáu	
6	ĐD422	Nguyễn Thị	Hương	20/5/1990	85.5	Tám mươi lăm phẩy năm	
7	ĐD458	Hoàng Thị	Trang	28/02/2000	85.5	Tám mươi lăm phẩy năm	
8	ĐD415	Nguyễn Thị Phương	Hoa	06/03/1996	85.0	Tám mươi lăm	
9	ĐD433	Lê Thị	Nga	05/12/2003	84.5	Tám mươi tư phẩy năm	
10	ĐD404	Trần Thị Hoàng	Anh	12/11/2002	84.0	Tám mươi tư	
11	ĐD426	Lê Thị	Lý	03/02/1995	84.0	Tám mươi tư	
12	ĐD421	Lê Dương	Hung	12/01/2000	83.5	Tám mươi ba phẩy năm	
13	ĐD428	Trịnh Thị	Mai	28/9/2002	82.0	Tám mươi hai	
14	ĐD437	Nguyễn Thị	Nhung	30/4/1996	82.0	Tám mươi hai	
15	ĐD441	Vũ Thị	Oanh	11/7/1991	82.0	Tám mươi hai	
16	ĐD432	Trịnh Thị	Nụ	27/6/2001	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
17	ĐD405	Lê Văn	Bính	04/02/1993	81.0	Tám mươi một	
18	ĐD418	Lê Thị	Huyền	20/5/1996	80.5	Tám mươi phẩy năm	
19	ĐD443	Đàm Thị	Phượng	20/3/1994	80.5	Tám mươi phẩy năm	
20	ĐD410	Nguyễn Tiến	Đạt	16/11/2003	80.0	Tám mươi	
21	ĐD429	Nguyễn Thị	Mai	15/10/1997	80.0	Tám mươi	
22	ĐD449	Phạm Thị	Thùy	03/04/2002	78.5	Bảy mươi tám phẩy năm	
23	ĐD457	Vũ Thị	Trang	01/02/1989	78.5	Bảy mươi tám phẩy năm	
24	ĐD403	Nguyễn Tú	Anh	23/4/2001	78.0	Bảy mươi tám	
25	ĐD411	Lê Thế	Hải	18/9/1994	78.0	Bảy mươi tám	
26	ĐD460	Trịnh Huyền	Trang	08/12/2003	77.5	Bảy mươi bảy phẩy năm	
27	ĐD407	Lê Hữu	Cường	05/8/2004	77.0	Bảy mươi bảy	
28	ĐD417	Nguyễn Văn	Huy	25/6/1999	77.0	Bảy mươi bảy	
29	ĐD438	Nguyễn Thị	Nhung	17/12/2003	76.5	Bảy mươi sáu phẩy năm	
30	ĐD440	Trịnh Thị Minh	Oanh	17/02/2003	76.5	Bảy mươi sáu phẩy năm	
31	ĐD453	Lê Thị	Thương	13/10/2003	76.5	Bảy mươi sáu phẩy năm	
32	ĐD456	Đỗ Thị Thu	Trang	12/10/1999	76.5	Bảy mươi sáu phẩy năm	

Danh sách gồm có 58 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Kỹ thuật y

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
I Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học						
1	HA301	Lê Đình Hoàng	26/6/2000	82.5	Tám mươi hai phẩy năm	
II Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học						
1	XN304	Mai Thị Thùy Linh	01/12/1998	87.0	Tám mươi bảy	
2	XN301	Lê Thu Hiền	15/12/2003	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
III Cử nhân Công nghệ sinh học						
1	SH01	Hoàng Giang	24/3/2000	74.5	Bảy mươi tư phẩy năm	
IV Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học						
1	HA405	Lê Vũ Tuấn Hải	18/12/2002	80.5	Tám mươi phẩy năm	
2	HA401	Đoàn Trần Bách	05/12/2004	75.0	Bảy mươi lăm	
3	HA402	Lê Thế Bình	26/02/2002	75.0	Bảy mươi lăm	
4	HA407	Nguyễn Xuân Minh	18/6/2003	75.0	Bảy mươi lăm	
5	HA409	Trần Trung Nguyên	17/6/2001	73.5	Bảy mươi ba phẩy năm	
6	HA404	Lê Hồng Hà	26/02/2003	72.5	Bảy mươi hai phẩy năm	
7	HA403	Nguyễn Trí Đạt	01/01/2001	71.0	Bảy mươi một	
V Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học						
1	XN405	Lê Việt Hà	12/5/1999	82.0	Tám mươi hai	
2	XN408	Đình Thảo Trang	01/4/2002	79.0	Bảy mươi chín	
3	XN407	Nguyễn Văn Nam	22/12/2001	72.5	Bảy mươi hai phẩy năm	
4	XN401	Nguyễn Lan Anh	24/12/2003	71.5	Bảy mươi một phẩy năm	
5	XN404	Trịnh Văn Giáp	13/10/2000	71.5	Bảy mươi một phẩy năm	
6	XN409	Nguyễn Thanh Tùng	13/7/2003	71.0	Bảy mươi một	
7	XN406	Trần Sỹ Hoàng	22/9/2003	70.0	Bảy mươi	

Danh sách gồm có 18 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

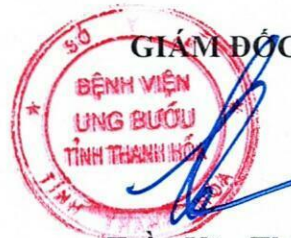
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỶ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Dinh dưỡng

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	DD01	Hoàng Thị	Ngọc	09/4/1999	70.00	Bảy mươi	
2	DD02	Văn Thị Ánh	Vân	12/9/2000	71.00	Bảy mươi một	

Danh sách gồm có 02 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026**

Vị trí việc làm: Kế hoạch tổng hợp, thống kê y tế

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	KH02	Đỗ Đức Huy	15/9/2002	70.0	Bảy mươi	
2	KH03	Nguyễn Thị Quỳnh	20/7/1995	70.0	Bảy mươi	

Danh sách gồm có 02 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Kế toán viên

(Kèm theo Thông báo số 505/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	KT08	Nguyễn Thành Đạt	24/7/2003	82.5	Tám mươi hai phẩy năm	
2	KT19	Lê Thị Thảo Nhung	05/01/1996	82.5	Tám mươi hai phẩy năm	
3	KT01	Lê Hồng Anh	01/11/1994	82.0	Tám mươi hai	
4	KT15	Lê Phương Linh	08/10/2002	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
5	KT17	Nguyễn Việt Nam	27/12/2001	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
6	KT28	Trịnh Khánh Vy	27/8/2001	81.5	Tám mươi một phẩy năm	

Danh sách gồm có 06 thí sinh./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026**

Vị trí việc làm: Công tác xã hội

(Kèm theo Thông báo số 505/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	CTXH13	Trần Bích Ngọc	09/8/1999	91.0	Chín mươi một	
2	CTXH03	Nguyễn Thị Lan Anh	28/9/2000	88.5	Tám mươi tám phẩy năm	
3	CTXH18	Nguyễn Thị Vân	11/5/1995	85.5	Tám mươi lăm phẩy năm	
4	CTXH04	Nguyễn Hoàng Phương Anh	20/12/1998	85.0	Tám mươi lăm	
5	CTXH15	Phạm Thị Phương Thảo	09/6/1994	83.5	Tám mươi ba phẩy năm	
6	CTXH09	Nguyễn Lê Huyền	11/8/1998	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
7	CTXH12	Tô Thị Trà My	28/3/2002	81.5	Tám mươi một phẩy năm	

Danh sách gồm có 07 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026**

Vị trí việc làm: Tổ chức, nhân sự

(Kèm theo Thông báo số **595/TB-BVUB** ngày **03/4/2026** của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	TC17	Lê Hữu Trí	11/9/1996	89.0	Tám mươi chín	
2	TC04	Lê Nguyên Giáp	17/11/2003	84.75	Tám mươi tư phẩy bảy lăm	
3	TC14	Trịnh Thị Phương Thanh	04/12/2001	82.0	Tám mươi hai	

Danh sách gồm có 03 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Kỹ thuật thiết bị y tế

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	TBYT01	Lê Quang	Đức	30/4/1996	76.00	Bảy mươi sáu	
2	TBYT02	Hoàng Ngọc	Huy	15/6/1997	67.00	Sáu mươi bảy	
3	KSVL01	Bùi Thị Thanh	Thảo	17/12/2003	78.00	Bảy mươi tám	

Danh sách gồm có 03 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Quản lý vật tư

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	QLVT03	Đinh Ngọc Tú	27/4/1990	73.0	Bảy mươi ba	
2	QLVT04	Hoàng Tùng	20/11/2002	68.0	Sáu mươi tám	

Danh sách gồm có 02 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỶ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Hành chính quản trị

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
I Vị trí việc làm: Hành chính quản trị (Đại học)						
1	HC301	Đầu Thị Giang	10/8/1998	93.0	Chín mươi ba	
2	HC304	Doãn Thị Lan	15/10/1987	89.0	Tám mươi chín	
II Vị trí việc làm: Hành chính quản trị (Cao đẳng)						
1	HC402	Trần Đức Tiến	16/6/1999	91.0	Chín mươi một	
2	HC403	Lê Đình Thuận	05/3/1996	89.0	Tám mươi chín	

Danh sách gồm có 04 người./.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
UNG BƯỚU
TỈNH THANH HÓA
Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỶ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Công nghệ thông tin

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	CNTT02	Lê Tiến	Dũng	30/9/1995	95.0	Chín mươi lăm	
2	CNTT05	Nguyễn Minh	Lực	08/12/2001	89.5	Tám mươi chín phẩy năm	
3	CNTT04	Nguyễn Kim	Lâm	29/3/2000	84.75	Tám mươi tư phẩy bảy lăm	

Danh sách gồm có 03 người./.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
UNG BƯỚU
TỈNH THANH HÓA
Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Văn thư, lưu trữ

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	VT01	Trịnh Thị Ngọc Ánh	05/01/1998	79.00	Bảy mươi chín	

Danh sách gồm có 01 người./.



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRONG KỲ XÉT TUYỂN LĐHĐ CỦA BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NĂM 2026

Vị trí việc làm: Nhân viên lái xe

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-BVUB ngày 03/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1				Không		

Danh sách không có thí sinh trúng tuyển./.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
UNG BƯỚU
TỈNH THANH HÓA

Trần Văn Thiết